

TÒA ÁN QUỐC TẾ QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ

Hiện nay, trên thế giới, có hai Tòa Án Hình Sự Quốc Tế đang tổ chức những phiên tòa xét xử những bị cáo can tội “diệt chủng” và “những tội phạm chống nhân loại”.

Tại Bosnia (trong Liên Bang Nam Tư Cũ) từ 1991 đến 1993, Kadovan Karadzic tự tuyên bố thành lập Cộng Hòa Serbian Bosnian và nắm chức Tổng Thống. Được sự hỗ trợ của Slobodan Milosovic, Tổng Thống Serbia, nhà lãnh đạo Karadzic đã cùng Tướng Datko Mladic Tư Lệnh các lực lượng vũ trang Bosnian Serb, tiến hành cuộc chiến tranh tại Bosnia và Croatia nhằm thi hành kế hoạch thanh lọc chủng tộc, diệt người hồi giáo và Croat, để dựng lên một Cộng Hòa Serbia vĩ đại.

Tại Rwanda (Phi Châu), dưới quyền cai trị của Tổng Thống Juvenal Habyarimana, binh sĩ thuộc bộ lạc Hutu cùng những phần tử quá khích đã từng đợt giết hàng loạt bộ lạc thiểu số Tutsi trong 3 tháng từ 19.04.1994 đến tháng 8 năm 1994, đưa con số tử vong trên nửa triệu người. Nếu kể từ đầu năm 1994 đến cuối năm 1994, theo các nhà điều tra, ước khoảng 800.000 người bị giết, trong khi đó dân số Tutsi sống ở Rwanda có 7 triệu rưỡi, tức 11% dân số bị tiêu diệt. (*Foreign Affairs March/April 1998 - World Affairs Summer 1998 - Security Council Resolution 827 May 25, 1993 for the Former Yugoslavia - Resolution November 8, 1994 for Rwanda*).

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, ta thấy sự ra đời của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20, để xét xử những vi phạm trầm trọng luật nhân đạo quốc tế (*serious violations of international humanitarian law*) như tội “diệt chủng” (*genocide*) và “những tội phạm chống nhân loại” (*crimes against humanity*).

Hai tội phạm nói trên, trước 1945 chưa hề có trong luật pháp quốc tế. Các tội phạm này bắt nguồn từ Hội Nghị Luân Đôn giữa năm 1945, Công Ước Geneva ngày 12.08.1949 và một phần Án Lệ của Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg xét xử các bị can đầu não Đức Quốc Xã tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược gây ra Thế Chiến thứ II (1939-1945).

Phần Án Lệ còn lại rất quan trọng liên hệ tới hai tội phạm như tiến hành cuộc “chiến tranh xâm lược” (*aggressive war*) và “những tội phạm chống hòa bình” (*crimes against peace*). Từ nhiều thế kỷ trước năm 1945, không có hai tội danh này. Thực hiện kế hoạch tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược coi như tội phạm đứng hàng đầu trong số các tội phạm.

Con đường đi tới Nuremberg là một công trình nghiên cứu tập thể của những chính trị gia, sử gia và luật gia về các biến cố quan trọng xảy ra trên thế giới trải dài suốt tiền bán thế kỷ 20. Sự thất bại của Tòa Án Đặc Biệt xét xử Hoàng Đế Đức Kaiser Wilhelm II cùng các Tòa Án Quân Sự gặp trở ngại không xét xử được 2.000 (hai ngàn) phạm nhân chiến tranh gây ra Thế Chiến Thứ I cũng như sự sụp đổ của Hội Quốc Liên kéo theo sự tan rã của Tòa Án Quốc Tế Thường Trục, đã giúp các nhà nghiên cứu rút ra những bài học nói trên để hình thành một tổ chức an ninh tập thể mới thay thế Hội Quốc Liên. Đó là sự ra đời Liên Hiệp Quốc với sự xuất hiện Tòa Án Quốc Tế được quy định trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Sau đó, ta thấy lần lượt Tòa Án Quân Sự Quốc Tế được thiết lập do Hiệp Ước và Tòa Án Hình Sự Quốc Tế do Nghị Quyết của Hội Đồng Bảo An và quy chế của Tòa này do Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc soạn thảo. (*The road to Nuremberg. Judgment on Nuremberg by Wilham J. Bosch-Versailles Treaty, 1918 - Articles 227, 228 and 229 - Statute of the International Court of Justice -Statute of the International Tribunal*).

Để có cái nhìn bao quát các biến cố quan trọng xảy ra trong thế kỷ 20 ảnh hưởng mạnh mẽ tới sự tiến triển của bộ máy tư pháp trong cộng đồng thế giới và sự sáng tạo luật pháp quốc tế mới chẳng những được áp dụng trong hậu bán thế kỷ 20 mà còn hướng tới Thiên Niên Kỷ sắp tới, người viết xin trình bày tóm tắt 3 giai đoạn lịch sử dưới đây với những điểm nổi bật nhất:

GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1899-1920)

Trong giai đoạn này, có sự kiện quan trọng là sự ra đời của Tòa Án Trọng Tài Thường Trực và Đệ Nhất Thế Chiến bùng nổ ngoài tầm nhìn của những nhà lãnh đạo trên thế giới, đưa tới sự tổ chức Tòa Án Đặc Biệt và Tòa Án Quân Sự.

1- Tòa Án Trọng Tài Thường Trực (*The Permanent Court of Arbitration*)

Tòa Án Trọng Tài được thiết lập do Công Ước The Hague năm 1899 và Công Ước 1907, đặt trụ sở tại The Hague, Hòa Lan, hoặc cũng còn được gọi Tòa Án The Hague. Tòa Án nói trên có thẩm quyền tài phán về những vụ tranh chấp giữa các quốc gia về nhiều lãnh vực tỷ như tranh chấp biên giới, lãnh hải, giao thông trên sông ngòi hoặc ngoài biển cả, vùng đánh cá ngoài biển khơi... bằng đường lối hòa bình theo một thủ tục pháp lý được các quốc gia tham dự chấp thuận. Xin đề cập một vụ điển hình về sự tranh chấp biên giới giữa Mễ Tây Cơ (Mexico) và Hoa Kỳ.

Có một giải đất nằm dọc theo con sông Rio Grande vùng El Paso, Texas, vùng đã còn được gọi Chamizal Tract gây ra sự tranh chấp biên giới giữa Hoa Kỳ và Mễ Tây Cơ. Sự giao hảo giữa hai nước trở nên căng thẳng. Sau nhiều cuộc thương thuyết, hai nước đồng ý đưa vụ tranh chấp biên giới đó ra Tòa Án Trọng Tài xét xử. Ngày 15 tháng 6 năm 1911, Tòa Án Trọng Tài phán quyết vùng đất tranh chấp thuộc lãnh thổ Mexico. Hoa Kỳ từ chối thi hành bản án. Mãi 60 năm sau, theo đường lối ngoại giao và theo sáng kiến của Tổng Thống John F. Kennedy và Tổng Thống Lyndon B. Johnson, Mỹ thỏa thuận với Tổng Thống Mễ Tây Cơ Diaz Ordaz trao trả mảnh đất đó cho Mễ Tây Cơ. (*The price of international justice by Philip C. Jessup*).

2- Tòa Án Đặc Biệt (*Special Tribunal*) và các Tòa Án Quân Sự (*Military Tribunals*)

Vụ ám sát công tước Áo Francis Ferdinand ngày 28.06.1914 tại Serajevo (một tỉnh hiện nằm trong Liên Bang Nam Tư cũ) đã châm ngòi cho Thế Chiến Thứ I bùng nổ.

Cuộc chiến đã gây ra thảm họa sau: - Ước 10 triệu người chết / 20 triệu người bị thương hoặc tàn tật / 5 triệu góa phụ / 9 triệu trẻ em mồ côi / 10 triệu người không nơi trú ẩn.

- Riêng Hoa Kỳ đã hy sinh 125.000 quân nhân, trong đó có 50.000 tử trận, số còn lại chết về nhiều lý do, đáng kể nhất là dịch cúm trên thế giới.

Đức thua trận nhưng vẫn được hưởng một số tự do có giới hạn. Phe thắng trận gồm 5 đại cường Anh, Pháp, Ý, Nhật và Hoa Kỳ buộc Đức phải thi hành hai điều kiện:

1- Giao nộp Hoàng Đế Đức cùng 2.000 phạm nhân chiến tranh cho Đồng Minh để đưa ra Tòa xét xử chiếu theo sự quy định của Hiệp Ước Versailles 1918.

2- Bồi thường thiệt hại cho các nước thắng trận.

Ngày 19.11.1918, Hoàng Đế Đức Kaiser Wilhelm II chạy sang Hòa Lan lánh nạn. Sau đó, tướng tá cùng các nhân vật cao cấp trong chính quyền cũng kéo nhau tới Hòa Lan để ẩn trốn. Đồng minh yêu cầu Hòa Lan dẫn độ Hoàng Đế Đức cùng các phạm nhân chiến tranh. Hòa Lan từ chối viện dẫn lý do Hòa Lan là nước trung lập. Bất lực trước lời yêu cầu nói trên, phe thắng trận yêu cầu Đức nộp danh sách số phạm nhân còn ẩn trốn trong nước Đức. Để tránh nghiệm ý chí của đồng minh, Đức nộp một danh sách 45 phạm nhân không nằm trong danh sách theo sự yêu cầu của lực lượng thắng trận.

Năm đại cường thanh lọc rồi rút ra được 12 bị can để đưa ra Tòa Án Quân Sự xét xử tại Leipzic (Đông Đức). Tòa án tha bổng 6 bị can và tuyên phạt 6 phạm nhân tính trung bình mỗi người lãnh mấy tháng tù ở.

Tất cả các sử gia đều đồng ý thủ tục xét xử các phạm nhân chiến tranh, thật phi lý và gây nhiều tai tiếng. Trái lại, chuyên gia luật quốc tế cho rằng tất cả phạm nhân chiến tranh chỉ có trách nhiệm tinh thần mà thôi, ngoại trừ Hoàng Đế Đức có thêm trách nhiệm về chính trị. Các chuyên gia luật đã kết luận như vậy vì Ủy Ban phụ trách về những vi phạm luật chiến tranh đã bất động không lập danh sách phạm nhân chiến tranh, cũng như không soạn cho các phiên xử.

Hiệp Ước Versailles quá nghiêm khắc bị chỉ trích đã đưa Hoàng Đế Đức ra Tòa như phạm nhân chiến tranh đã gây công phẫn trong dân tộc Đức. Đó là lý do thúc đẩy Hitler lật đổ chế độ Weimaz (1933), đưa ra chủ thuyết "dân tộc thượng đẳng" và bành trướng quân đội đi xâm lược các lân quốc gây ra Thế Chiến Thứ Hai. (*The war's cost-The United States in world war I - World War I by Neil H. Heyman*).

GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1920-1945)

Sự hình thành Hội Quốc Liên (*The League of Nations*) trong giai đoạn này, cho thấy sự xuất hiện Tòa Án Quốc Tế Thường Trục, theo Điều Ước 14, được coi như cơ quan tư pháp chính của Hội. Sau đó, Hội Quốc Liên từ từ sụp đổ do 3 hội viên Đức, Ý và Nhật vi phạm Điều Ước của Hội đã âm mưu thực hiện kế hoạch cuộc chiến tranh xâm lược, gây ra Thế Chiến Thứ II.

1- Tòa Án Quốc Tế Thường Trục (*The Permanent Court of International Justice*)

Hội Quốc Liên sát nhập Tòa Án Trọng Tài vào Tòa Án Quốc Tế Thường Trục. Cho đến nay, Tòa Án Trọng Tài vẫn còn hoạt động mà nhiệm vụ chính là phụ trách thủ tục bầu 15 thẩm phán cho Tòa Án Quốc Tế. Thẩm quyền của Tòa Án Quốc Tế nay được thêm quyền đưa ra ý kiến cố vấn có tính cách pháp lý cho các cơ quan chính thức cũng như phụ thuộc Liên Hiệp Quốc.

Điều đáng đề cập là Hoa Kỳ không tham gia Hội Quốc Liên cũng như không cộng tác với 49 quốc gia soạn thảo quy chế cho Tòa Án Quốc Tế Thường Trục, trong khi đó Tổng Thống Woodrow Wilson rất tích cực đã đưa Mỹ giữ một ghế tại Hội Đồng Đại Cường. Ngược lại, Thượng Nghị Sĩ Henry Cabot Lodge, Chủ tịch Ủy Ban Ngoại Giao Thương Viện, cầm đầu nhóm Thượng Nghị Sĩ Cộng Hòa, ngăn cản Hoa Kỳ tham gia vì, một phần theo đường lối truyền thống cô lập, và phần khác do Lodge có ác cảm với Tổng Thống Wilson.

Sự vắng mặt của Mỹ tại Hội Quốc Liên không ngăn cản Hội thành hình ngày 10.01.1920 nhưng Hội đã mất một đại cường quốc có tiềm năng quân sự và sức mạnh kinh tế để răn đe những quốc gia hiếu chiến.

2- Tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược.

Dựa theo các văn kiện pháp lý của Hội Nghị Luân Đôn giữa năm 1945 và các bản án của Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg cũng như Tokyo đều lấy thời điểm 1928 hoặc 1933 làm khởi điểm để kết tội các phạm nhân về tội tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược. Người viết xin trình bày vài sự kiện dưới đây:

A- Năm 1928, Nhật sửa soạn kế hoạch và tháng 3 năm 1933 đem quân xâm chiếm Mãn Châu, Trung Hoa. Hội Quốc Liên lên án và trừng phạt kinh tế được gọi là tẩy chay kinh tế (*economic boycott*). Nhật rút khỏi Hội Quốc Liên.

B- Năm 1933, Hitler lật đổ chế độ Weimar, lên nắm chính quyền phát triển quân đội nằm trong kế hoạch thôn tính các lân bang. Nhà độc tài này đưa ra chủ thuyết “dân tộc thượng đẳng” bắt đầu đưa dân tộc thiểu số Do Thái vào các trại tập trung hoặc lò hỏa thiêu. Bị lên án nặng nề, Đức theo chân Nhật rút ra khỏi Hội Quốc Liên.

C- Năm 1937, Ý mang quân đội xâm lược Ethiopia (Phi Châu). Nhà độc tài Mussolini tuyên bố rút khỏi Hội không thi hành Nghị Quyết của Đại Hội Đồng yêu cầu rút quân.

Ngoài ra, tháng 12 năm 1939, Liên Xô xâm lược Phần Lan bị trục xuất ra khỏi Hội Quốc Liên. Tổng cộng có 17 nước rút ra khỏi Hội Quốc Liên vào năm 1939.

Hội Quốc Liên bắt đầu chuyển cơ quan đầu não sang Hoa Kỳ vào năm 1940 và chính thức giải tán ngày 19.04.1946, giao nhiệm vụ cho tổ chức quốc tế mới tức Liên Hiệp Quốc (United Nations).

Thế chiến thứ II đã gây tổn thất: Chết trận: 14.904.000 / Bị thương ở mặt trận: 25.218.000 / Thường dân chết: 38.573.000

Hoa Kỳ: Chết trận: 292.131 / Bị thương ở mặt trận: 671.278

Dân thiểu số Do Thái Chết: 5.953.000

(*Estimated Costs of World War II - The toll of war by Nations - World War II by Robert Goralski. The League of Nations and The United Nations by Raymond B. Fosdick.*)

Tóm lại, theo các sử gia, Hội Quốc Liên nhìn thấy dấu hiệu cho biết Thế Chiến Thứ Hai sẽ xảy ra nhưng bất lực không có biện pháp nào mạnh mẽ ngăn chặn cuộc chiến, kéo theo sự khai tử của Tòa Án Quốc Tế Thường Trục.

GIAI ĐOẠN THỨ BA (1945-1999).

Trong giai đoạn này, có hai Hội Nghị quan trọng được tổ chức vào năm 1945. Đó là Hội Nghị San Francisco và Hội Nghị Luân Đôn. Hội Nghị San Francisco đánh dấu sự thành lập

Liên Hiệp Quốc với sự tổ chức Tòa Án Quốc Tế với tên mới *The International Court of Justice* được quy định từ Điều 92 đến 96 trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Thẩm quyền của Tòa này cũng giống như Tòa Án Quốc Tế Thường Trục đề cập ở giai đoạn II.

Hội Nghị Luân Đôn có tầm vóc vô cùng quan trọng vì được coi như nguồn gốc của 3 tội phạm mới mẽ được trình bày ở giai đoạn I và II (chiến tranh xâm lược, những tội phạm chống Hòa Bình và Nhân Loại).

Đưa 3 tội phạm nói trên có tính cách hồi tố, tức có hiệu lực về quá khứ (*retroactivity*), các nhà lãnh đạo phe thắng trận muốn, một mặt phải trừng phạt thích đáng kẻ gây ra không biết bao nhiêu thảm họa chiến tranh cho nhân loại, và mặt khác mưu tìm qua phán quyết của Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg, những nguyên tắc mới cho luật pháp quốc tế để áp dụng trong tương lai.

Các sử gia rất ngạc nhiên vì thành phần Hội Nghị không có luật gia, ngoại trừ một thẩm phán dự khuyết đại diện cho Pháp quốc. Do đó, không tránh khỏi kẻ hở pháp lý vi phạm nguyên tắc luật pháp quốc tế như áp dụng văn kiện pháp lý có tính cách hồi tố và đưa tới chủ trương hành quyết phạm nhân chiến tranh không lập phiên Tòa xét xử.

Theo phúc trình của Đặc sứ Rosenman trình Tổng Thống Roosevelt, có đoạn viết như sau: "Các nhà lãnh đạo Anh Quốc muốn, vào một buổi sáng nào đó, không báo trước, đưa những phạm nhân chóp bu Đức Quốc Xã ra bắn bỏ rồi loan báo cho thế giới biết họ đã chết." (*"The British leaders wanted to take the top Nazi criminals out and shoot them without warning one morning and then announce to the world that they were dead"* - *Working with Roosevelt by Samuel I. Rosenman.*)

Riêng Hoa Kỳ chống đối chủ trương trên vì đi trái với nguyên tắc của luật pháp quốc tế, mặc dầu chủ trương đó nhanh chóng, hữu hiệu và không gặp những khó khăn về thủ tục pháp lý. Hành quyết không xét xử có thể tạo cơ hội cho dân tộc Đức coi những phạm nhân bị bắn bỏ như những anh hùng dân tộc, đưa tới nhiều hậu quả khó lường. Thủ Tướng Anh Churchill, nhà lãnh đạo nổi tiếng nhất trong lịch sử Thế Chiến Thứ II, đã miễn cưỡng chấp nhận đề nghị của Hoa Kỳ thiết lập Tòa Án hợp pháp.

Vì lý do trên, Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg được thành hình trong bối cảnh đó.

Sau khi xét xử xong 23 phạm nhân Đức Quốc Xã đầu não trong phiên tòa đầu tiên, Tòa Án Nuremberg đã để lại Ấn Lệ quý báu làm khuôn mẫu cho Tòa Án Tokyo lẫn Tòa Án Hình Sự Quốc Tế bắt đầu hoạt động từ năm 1993 vậy.

1- Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg

Tất cả có 22 Phiên Tòa được tổ chức tại Thành Phố Nuremberg nằm trong vùng chiếm đóng của quân đội Hoa Kỳ tại Đức. Phiên Tòa đầu tiên khai mạc ngày 20.11.1945 để xét xử 23 phạm nhân chiến tranh đầu não Đức Quốc Xã và tuyên án ngày 01.10.1946 như sau:

- 10 bị treo cổ / - 3 chung thân / - 4 từ 10 đến 20 năm tù / - 3 tha bổng / - 3 tự tử



Qua bản án, Tòa Án Nuremberg đã áp dụng tính cách hồi tố (*Retroactivity - Ex Post Facto Character*) của 3 tội phạm mới như tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, những tội phạm chống hòa bình và nhân loại để trừng phạt các bị can.

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều dựa vào câu Châm Ngôn La Tinh sau “không có luật, không có tội phạm; không có luật, không có hình phạt” (*Nullum crimen sine lege, nulla poena sine lege*). Điều I Hiến Pháp Hoa Kỳ cũng minh định qua câu Châm Ngôn đó như sau “*Unless there is a law, there can be no crime; unless there is a law, there can be no punishment*”.

Xem như vậy, luật Hình không áp dụng tội phạm có tính cách hồi tố vì liên hệ tới sự cấu trúc thân thể và sự tước đoạt mạng sống của con người.

Lý do quan trọng nhất trong nhiều lý do đưa Tòa Án Nuremberg tuyên phạt các phạm nhân Đức Quốc Xã vì không lẽ những kẻ gây biết bao thảm họa chiến tranh giết và gây thương tật gần trăm triệu người mà lại không bị trừng phạt. Thật là một sự bất công hết sức lớn lao nếu không trừng phạt họ một cách thích đáng.

Do đó, Tòa Án Nuremberg đã xây dựng một Án Lệ qua lý thuyết “Âm Mưu” (*Conspiracy*) để thực hiện các trọng tội.

Đã là một âm mưu thì phải có nhiều người tham dự. Kẻ đề xuất một kế hoạch chung, người tán trợ, giúp đỡ, xúi bẩy, khuyến khích để thi hành kế hoạch đó đều có trách nhiệm. Cho nên tất cả những người nào tham gia, tỷ như tiến hành cuộc “Chiến tranh xâm lược” không thể nại quyền đặc miễn tài phán dành cho Nguyên Thủ Quốc Gia hoặc những cấp dưới cũng không thể nại thi hành lệnh của thượng cấp để miễn trừ trách nhiệm.

Từ nguyên tắc đó, ta thấy gần nửa thế kỷ sau, sự khai sinh ra Tòa Án Hình Sự Quốc Tế có thẩm quyền tài phán về trách nhiệm của những cá nhân trước luật pháp quốc tế vậy. (*Reaching judgment at Nuremberg by Bradley F. Smith*).

2- Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Tokyo

Đáng lẽ Hoa Kỳ đưa Tòa Án Quân Sự Quốc Tế đến Honolulu (nơi Nhật tấn công ngày 07.12.1941 Trân Châu Cảng - Pearl Harbor - kéo Mỹ nhảy vào Đệ Nhị Thế Chiến) để xét xử 5.700 phạm nhân chiến tranh, đứng đầu danh sách là Nhật Hoàng Hirohito.



Cựu Thủ Tướng Tojo Hideki

Vì lý do chính trị và đã có tiền lệ tổ chức phiên Tòa ở Nuremberg rồi nên phe thắng trận lập Tòa Án tại Tokyo (Đông Kinh) và đặt Nhật Hoàng ra ngoài vụ án.

Tòa Án Tokyo cũng giống như Tòa Án Nuremberg, có nhiều Phiên Tòa trong đó Phiên xử đầu tiên khai mạc ngày 31.05.1946 để xét xử 28 can phạm và tuyên án ngày 04.11.1948 với bản án như sau: - 7 bị treo cổ (5 tướng lãnh và 2 cựu Thủ Tướng) / - 16 tù chung thân / - 1 bị 17 năm tù / - 2 tự tử / - 1 bị tâm thần

Có 3 điểm khác biệt với Tòa Án Nuremberg:

1- Tòa Án Nuremberg có 4 thẩm phán gồm Anh, Pháp, Liên Xô và Hoa Kỳ. Trái lại, Tòa Án Tokyo có 11 thẩm phán thuộc 11 quốc gia Anh, Úc, Tân Tây Lan, Phi Luật Tân, Liên Xô, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Trung Hoa, Pháp, Ấn Độ, và Hòa Lan.

2- Bản án rất nghiêm khắc, không có phạm nhân nào được tha bổng. Có nhiều phạm nhân bị treo cổ với số phiếu 5 tha bổng, 6 kết tội, trong khi đó thẩm phán Liên Xô là một nhà chính trị từng dự Hội Nghị Luân Đôn, ngồi xét xử. Nhiều luật gia chỉ trích cuộc bỏ phiếu đó và cho rằng có nhiều phạm nhân không đáng bị treo cổ hoặc lãnh án chung thân tỷ như Thủ Tướng Tojo chẳng hạn.

3- Ngoài Tòa Án Tokyo, còn có Tòa Án Quân Sự Quốc Tế cho Viễn Đông (*The International Military Tribunal for the Far East*). Các Tòa này đã xét xử 5.700 phạm nhân, trong số đó có 920 phạm nhân bị treo cổ. Phạm nhân nổi tiếng nhất mang biệt danh Hùm

Xám Á Châu, Tướng Yamashita chỉ huy một đạo quân hoàng gia đã đè bẹp quân đội Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân, cũng bị hành quyết treo cổ tại Baguio trong quần đảo Philippine.

Tóm lại, Tòa Án Tokyo đã mắc phải nhiều sai lầm nghiêm trọng về thủ tục xét xử, để lại Án Lệ xấu không có gì đáng đề cập. Theo các sử gia và luật gia, đó là công lý của những kẻ thắng trận. (*Victors' Justice - The Tokyo War Crimes Trial by Richard H. Minear*).

3- Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (*The International Criminal Tribunal*)

Không giống như Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg được thiết lập do Hiệp Ước, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế cho Liên Bang Nam Tư cũ và Rwanda được khai sinh ra do Nghị Quyết của Hội Đồng Bảo An.

Hội Đồng Bảo An xác định, thứ nhất, Liên Hiệp Quốc phải can thiệp nếu có sự đe dọa hòa bình cho thế giới, và thứ hai, những vi phạm Luật Nhân Đạo quốc tế tại Bosnia (trong Liên bang Nam Tư cũ) đã thực sự tạo ra mối đe dọa hòa bình trên thế giới.

Vì lý do trên, hai Tòa Án Hình Sự Quốc Tế ra đời vào năm 1993 và 1994 để truy tố và xét xử những can phạm cáo buộc đã vi phạm trầm trọng luật nhân đạo quốc tế xảy ra tại liên bang Nam Tư cũ từ 1991 và Rwanda từ 1994 vậy.

Thẩm Quyền

Thẩm quyền quản hạt bị giới hạn trong lãnh thổ Liên Bang Nam Tư cũ và Rwanda. Cả hai Tòa chỉ có thẩm quyền tuyên án đến mức tối đa tù chung thân tức không có án tử hình.

Theo quy chế của hai Tòa, có 4 tội phạm thuộc thẩm quyền tài phán: xâm phạm Công Ước Geneva 1949, vi phạm những luật hoặc những tập tục chiến tranh (*the laws or customs of war*), diệt chủng, và những tội phạm chống nhân loại.

Tòa Án Hình cho Liên Bang Nam Tư cũ thụ lý 77 vụ và Rwanda 21 vụ.

Tại Bosnia, trong số 77 phạm nhân, có can phạm Guran Jedisic là người cho đến nay, lãnh án 40 năm tù được coi như án nặng nhất. Georges Rutaganda, lãnh tụ dân quân bộ lạc Hutu, bị kết án tù chung thân vì đã ra lệnh giết hàng ngàn dân thiểu số bộ lạc Tusti tại Rwanda.

Riêng cựu Tổng Thống Kadovan Karadzic và Slobodan Milosovic, Tổng Thống Serbia đều bị cáo buộc về tội "diệt chủng" và "những tội phạm chống nhân loại" nhưng chưa bị bắt để đưa ra tòa xét xử.

Cựu Tướng Datko Mladic, Tư Lệnh các lực lượng vũ trang Bosnian Serb và 4 nhân vật cao cấp trong chính quyền Serbia cũng bị truy lùng, và nã bắt để đưa ra Tòa.

Một Khúc Quanh

Từ nhiều thế kỷ trước, những nghĩa vụ và trách nhiệm đều quy cho Quốc Gia và Dân Tộc. Những cá nhân không có trách nhiệm trước luật pháp quốc tế. Nay quan niệm đó đã hoàn toàn thay đổi. Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, ta thấy trách nhiệm của những cá nhân trước luật pháp quốc tế (*The Responsibility of Individuals before International Law*) được xác nhận qua bản án của Tòa Nuremberg.

Một trong những nguyên tắc quan trọng nhất rút ra từ quy chế dẫn phán quyết của Tòa Nuremberg cho thấy:

A- Nguyên Thủ Quốc Gia không còn được hưởng quyền đặc miễn tài phán nếu vi phạm luật pháp quốc tế.

B- Những nhân viên trong chính quyền hoặc thuộc cấp cũng không thể nại lý do thi hành lệnh của Thượng cấp để xin miễn trừ trách nhiệm trước luật pháp quốc tế.

Vụ cáo buộc Tổng Thống Serbia, Slobodan Milosovic, về tội "diệt chủng" và "những tội phạm chống nhân loại" cùng vụ Thẩm Phán Tây Ban Nha Baltasar Garzon ban trát nã bắt quốc tế nhà cựu độc tài Pinochet sang Anh chữa bệnh về tội tra tấn, thủ tiêu trên 5.000 nhà đối lập khi cầm quyền 17 năm (1973-1990) tại Chí Lợi (Chile), đánh dấu một khúc quanh trong lịch sử mở đường cho nhiều vụ án khác.

Tóm lại, sự khai sinh ra Tòa Án Hình Sự Quốc Tế và vụ án lịch sử Augusto Pinochet cho thấy những Nguyên Tắc của Tòa Nuremberg được tái xác nhận gây tiếng vang khắp nơi trên thế giới. (*The Nuremberg Principles - 1946 General Assembly Resolution 95*).

Trong giai đoạn III, những nguyên tắc trừ danh của Tòa Án Nuremberg, làm phong phú cho luật pháp quốc tế đã bàng bạc trên truyền thông, báo chí và trong các cuộc tranh luận cũng như trong sử sách trải dài suốt hậu bán thế kỷ 20.

Bà Madeleine K. Albright, nguyên Đại Sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc, hiện giữ chức Ngoại Trưởng, đã tuyên bố, trước Hội Đồng Bảo An khi toàn thể quốc gia hội viên chấp thuận Quy Chế Tòa Án Hình Sự Quốc Tế, như sau: “Những Nguyên Tắc Nuremberg đã được tái xác nhận” (*The Nuremberg Principles have been reaffirmed - Washington Post, Thursday, December 2, 1999*). Câu tuyên bố lừng danh trên, cho đến nay, vẫn còn vang vọng tại Phòng Hợp Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc.

KẾT LUẬN

Đệ Nhất và Đệ Nhị Thế Chiến gây ra không biết bao nhiêu thảm họa cho nhân loại, đã để lại những trang sử đen tối và buồn thảm nhất cho loài người. May mắn thay, nhờ lẽ phải và thiện chí, Đồng Minh thắng trận đã ghi 3 nét son sáng chói trong lịch sử với chủ trương mưu tìm hòa bình qua luật pháp để cùng nhau, người thắng trận cũng như kẻ bại trận, hợp tác xây dựng một thế giới Hòa Bình, Ổn Định và Thịnh Vượng.

Nét son thứ nhất: Thượng tôn luật pháp quốc tế.

Trước 1945, không có Hiệp Ước, tiền lệ lẫn văn kiện quốc tế quy định thủ tục xét xử nên Đồng Minh phải chọn lựa giữa hai giải pháp: hành quyết không xét xử hoặc quy định thủ tục pháp lý.

Các nhà lãnh đạo Anh cương quyết phản đối lập phiên tòa vì sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục xét xử. Trái lại, Hoa Kỳ chủ trương giải pháp công bằng, hữu hiệu và thích hợp nhất không vi phạm những nguyên tắc căn bản của luật pháp quốc tế, là phải sử dụng phương cách pháp lý để xét xử những phạm nhân Đức Quốc Xã, cho dù có gặp khó khăn.

Sau khi Tòa Án Nuremberg xét xử xong, Đặc Sứ Rosenman của Tổng Thống Roosevelt đã ghi lại câu nói của Thủ Tướng Anh, Sir Churchill như sau: “Tôi nghĩ rằng Tổng Thống đã đúng và tôi đã sai.” (*I think the president was right and I was wrong. Aide Memoire from the United Kingdom by Samuel I. Rosenman*). Câu nói của nhà lãnh đạo lừng danh nhất trong Thế Chiến II đáng được suy ngẫm và học hỏi.

Nét son thứ hai: Đặt Nhật Hoàng ra ngoài vụ án.

Số phận của Nhật Hoàng Hirohito được thảo luận tại Luân Đôn và cuối cùng được quyết định tại Hoa Thịnh Đốn. Theo Hoài Niệm của Đại Tướng Mac Arthur, vào tháng 9-1945, Nhật Hoàng Hirohito đã đến gặp Đại Tướng lần đầu tiên tại Đại Bản Doanh đóng tại Đông Kinh và đã nói như sau: (xin phỏng dịch) “Tôi đến gặp Ông, Đại Tướng Mac Arthur để nạp mình cho sự xét xử của các quyền lực mà Ông đại diện, và như là người duy nhất chịu trách nhiệm về mọi quyết định chính trị và quân sự và về mọi hành động mà nhân dân tôi đã thực hiện để tiến hành cuộc chiến.” (*I come to you, General MacArthur, to offer myself to the judgment of the powers you represent as the one to bear sole responsibility for every political and military decision made and action taken by my people in the conduct of the War - MacArthur, Reminiscences, p. 288*).

Đại Tướng Mac Arthur bay về Hoa Thịnh Đốn nhận thấy các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ nghiêng về ý kiến của Anh, Liên Xô, Trung Hoa, Úc, Tân Tây Lan nên yêu cầu Bộ Tổng Tham Mưu Liên Quân tăng cường 1 triệu quân vì Đại Tướng tiên liệu chiến tranh du kích sẽ bùng nổ tại Nhật Bản nếu Nhật Hoàng bị đưa ra Tòa xét xử có thể bị treo cổ. Sau đó, một mật lệnh của Bộ Tham Mưu Liên Quân ra lệnh ngày 06.10.1945 cho Đại Tướng tiến hành mau chóng xét xử và đặt Nhật Hoàng ra ngoài vụ án. Thật là một Quyết Định vô cùng sáng suốt không đi vào vết xe đổ vỡ của Hiệp Ước Versailles truy tố Hoàng Đế Đức.

Nét son thứ ba: Thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế.

Sự ra đời của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế vào cuối Thế Kỷ 20 đánh dấu một khúc quanh trong lịch sử tư pháp của Cộng Đồng Thế Giới. Tòa này đã mở đường cho luật quốc nội vượt biên cương quốc gia hòa nhập vào trào lưu tiên bộ của nhân loại để truy lùng và nã bắt bất cứ người nào vi phạm trầm trọng luật nhận đạo quốc tế, cho dù người phạm pháp đó thuộc tiểu quốc hay siêu cường.

Đối với nguyên Thủ Quốc Gia, không còn cái khiên che quyền bất khả xâm phạm hay đặc miễn tài phán nữa. Đối với thuộc cấp, nại lý do thi hành lệnh của thượng cấp đã đi vào quá khứ. Công pháp quốc tế lẫn chủ quyền Quốc Gia đã phải nhường bước cho luật nhân đạo quốc tế.

Vụ án lịch sử Augusto Pinochet là một thí dụ điển hình cho mọi người dân trên thế giới thấy Công Lý Toàn Cầu đã thắng bạo lực. Luật cần có sức mạnh, có sức mạnh mới thi hành

được bản án, nếu không, Công Lý chỉ có trên giấy tờ. Sức mạnh đó nằm trong tổ chức an ninh tập thể bao trùm khắp thế giới tức Liên Hiệp Quốc vậy. Liên Hiệp Quốc cũng cần sức mạnh hơn bao giờ hết bước sang Thiên Niên Kỷ sắp tới. Muốn có sức mạnh, Liên Hiệp Quốc cần hai nền tảng không thể thiếu, nếu thiếu sẽ sụp đổ như Hội Quốc Liên.

Nền tảng thứ nhất là một khi các quốc gia hội viên ký kết văn kiện quốc tế như Hiệp Định, Công Ước hoặc Hiệp Ước, phải có nghĩa vụ bảo đảm thi hành trọn vẹn những điều đã cam kết. Nền tảng thứ hai là phải có thiện chí của tất cả 188 quốc gia hội viên để thực hiện mục đích của Liên Hiệp Quốc đề ra. Được như vậy, Liên Hiệp Quốc mới có thể duy trì Hòa Bình và An Ninh Trật Tự Quốc Tế để che chở cho tất cả trẻ em, nam giới cũng như nữ giới có cuộc sống tự do, dân chủ rộng rãi và an lạc trên hành tinh này vậy.

TP. NGUYỄN VĂN THÀNH 23
